

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2019/HS-ST
Ngày 20 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thiện.

Bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Tứ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 190/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Quốc T, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 41 Phú Châu, Khu phố 1, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Điều dưỡng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị Lê H; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/4/2019 đến ngày 29/4/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lê Thọ T1, sinh năm 1985; nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: 4/16 khu phố B, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: 4/16 khu phố B, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Ông Lại Bạch Thiên Dưỡng, sinh năm 1978, nơi cư trú: Số 02, Lô A2, Khu phố 3, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Bà Võ Ngọc H1, sinh năm 1993, nơi cư trú: Số 02, Lô A2, Khu phố 3, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- Bà Nghiêm Thị Hồng H2, sinh năm 1981, nơi cư trú: 40 Hữu Nghị, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số 25 Dương Văn C, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- Ông Bò Quốc V, sinh năm 1980, nơi cư trú: Số 25 Dương Văn C, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Lệ H3, sinh năm 1971, nơi cư trú: 41 Phú Châu, Khu phố 1, phường Tam B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Trần Hiếu H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/4/2019, ông Lê Thọ T1 điều khiển xe mô tô biển số 36B6-063.32 đến Bệnh viện quốc tế Becamex Bình Dương thuộc khu phố Nguyễn Trãi, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương và gửi xe tại bãi xe của bệnh viện nhưng để quên chìa khóa cắm trên xe và đi vào trong để thăm vợ là Nguyễn Thị O đang nằm trong bệnh viện. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 19/4/2019, Vũ Quốc T đến Bệnh viện Becamex và gửi xe tại đây để gặp bạn. Khi T ra về đến bãi xe của Bệnh viện thì nhìn thấy xe mô tô biển số 36B6-063.32 trên xe cắm sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. T đi đến dùng tay vặn chìa khóa mở yên xe và thấy trong cốp xe có 01 bóp da màu nâu nên lấy bỏ vào túi áo khoác đang mặc rồi đóng yên xe lại. Sau đó T bỏ bóp da vào cốp xe mô tô biển số 59X2-674.24 rồi điều khiển xe đi về nhà. Khi về đến nhà, T kiểm tra thấy bên trong có 01 sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 2,5 chỉ, 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 0,5 chỉ và giấy tờ tùy thân mang tên Nguyễn Thị O nên đem dây chuyền vàng đến Tiệm vàng A, địa chỉ 25 Dương Văn C, khu phố 4, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh để bán với giá 3.600.000 đồng và chiếc nhẫn vàng đến tiệm vàng Mười Dư II, địa chỉ 4/4 Phú Châu, Khu phố 1, phường T, quận T bán với giá 800.000. Tổng số tiền bán được là 4.400.000 đồng.

Ngoài số giấy tờ tùy thân mang tên Nguyễn Thị O, T còn tìm thấy số điện thoại của ông T1 để trong bóp da nên T liên lạc với ông T1 để trao đổi nhận lại tài sản là giấy tờ tùy thân với giá 3.000.000 đồng thì ông T1 đồng ý và cả hai hẹn gặp nhau tại khu vực trước quán King Beer thuộc khu phố Nguyễn Trãi, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, đồng thời ông T1 đến Công an phường Lái Thiêu trình báo. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T và ông T1 gặp nhau, T đưa cho ông T1 01 bóp da bên trong có giấy tờ tùy thân mang tên Nguyễn Thị O nhưng chưa nhận tiền chuộc thì bị Công an phường Lái Thiêu mời về làm việc.

Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự ngày 26/4/2019, 01 sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 2,5 chỉ, 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 0,5 chỉ và 01 bóp da nữ có tổng trị giá 7.300.000 đồng.

Cáo trạng số 206/CT-VKS-TA ngày 31/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Vũ Quốc T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố và xác định: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo T mức án tù từ 07 tháng đến 10 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc do T sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội và số tiền 4.400.000 đồng do phạm tội mà có.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình nên xin được hưởng án treo để có điều kiện làm lại cuộc đời.

Bị hại trình bày nội dung sự việc như bản cáo trạng đã truy tố, bị hại đã nhận tiền bồi thường của bị cáo số tiền 6.000.000 đồng, đã nhận lại các tài sản giấy tờ khác, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Lệ H3 trình bày: Bà H3 là mẹ bị cáo T, ngày 19/4/2019 bị cáo có mượn xe mô tô biển số 59X2-674.24, xe do ông Vũ Văn T là cha bị cáo đứng tên đăng ký nhưng là tài sản chung vợ chồng, ông T đã chết vào năm 2018. Bà Nguyễn Thị Lệ H3 quản lý xe nhưng không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội và đã được Công an trả lại xe. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo có xin bà H3 6.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại, bà H3 không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền này.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị O, Nghiêm Thị Hồng H1, Bô Quốc V trình bày nội dung sự việc như bản cáo trạng nêu và không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Thuận An, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Quốc T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội và tài sản đã chiếm đoạt. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 19/4/2019 tại Bệnh viện Becamex, thuộc phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, khi nhìn thấy xe mô tô biển số 36B6-063.32 còn cấm chìa khóa, bị cáo đã lên lút dùng tay vặn chìa khóa mở yên xe lấy

trộm 01 bóp da màu nâu bên trong có 01 sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 2,5 chỉ, 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 0,5 chỉ và giấy tờ tùy thân mang tên Nguyễn Thị O với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 7.300.000 đồng. Hành vi bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật, mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân tốt, có việc làm ổn định, phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần cân nhắc khi quyết định hình phạt.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi và muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý phạm tội. Do đó khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo Vũ Quốc T có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng, việc phạm tội mang tính bộc phát nhất thời, phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, việc không cách ly bị cáo ra ngoài xã hội không gây nguy hiểm nên không cần cách ly bị cáo, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, cho bị cáo T được hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo tự cải tạo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục theo quy định pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt là 01 sợi dây chuyền vàng 18k trọng lượng 2,5 chỉ, 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 0,5 chỉ, sau khi chiếm đoạt bị cáo đã bán cho Tiệm vàng A Có và tiệm vàng Mười Dư II nhưng đã bị nấu chảy không thu hồi được, bị cáo đã bồi thường cho bị hại 6.000.000 đồng, bị hại không cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bóp da nữ màu nâu, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 Giấy khai sinh, 01 thẻ ATM BIDV, 01 thẻ ATM Vietcombank tất cả cùng mang tên Nguyễn Thị O và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 36B6-063.32, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho bà Nguyễn Thị O là có căn cứ.

Đối với xe mô tô biển số 59X2-674.24 mà bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, xe do ông Vũ Văn T là cha bị cáo đứng tên đăng ký, ông T đã chết vào năm 2018. Bà Nguyễn Thị Lệ H3 (là vợ ông T) là mẹ của T quản lý, sử dụng xe. Ngày 19/4/2019, T mượn xe mô tô trên để đi gặp bạn, việc T sử dụng xe mô tô trên thực

hiện hành vi phạm tội bà H3 không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà H3 là có căn cứ

Đối với số tiền 4.400.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc thu giữ của T là tài sản do phạm tội mà có và liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Vũ Quốc T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Vũ Quốc T 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 20/8/2019. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân phường Tam Phú phải thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để tiến hành thủ tục theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 4.400.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc (model IC579C – E2946A).

(theo ủy nhiệm chi ngày 01/8/2019 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2019)

3. Về án phí: Bị cáo Vũ Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- CQCSĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An;
- UBND phường Tam Bình, quận Thủ Đức

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Sỹ Trú